

Ru-tơ

Mục-đích: Để tỏ rõ cách-thức ba người đã giữ vững tư-cách và lòng chân-thật đối với Đức Chúa TRỜI ngay cả khi xã-hội xung-quanh họ đang sụp-đổ

Người viết: Không rõ. Có người nghĩ là Sa-mu-ên, nhưng có chứng-cớ cho biết rằng sách này được viết sau khi ông qua đời.

Ngày viết: Một lúc nào đó sau thời-kỳ các quan-án (1375-1050 TC (Trước Christ giáng-sinh)

Bối-cảnh: Một thời-gian đen tối trong lịch-sử của Y-sơ-ra-ên khi người ta sống để thỏa-mãn mình, chớ không vì Đức Chúa TRỜI (Các Phán-quan 17.6)

Câu gốc: “Xin đừng giục con lia mẹ hay quay lại không theo mẹ; vì nơi mẹ đi, con sẽ đi, và nơi mẹ trọ, con sẽ trọ. Dân của mẹ sẽ là dân của con, và Đức Chúa TRỜI của mẹ, Đức Chúa TRỜI của con.” (1.16)

Nhân-vật chính: Ru-tơ, Na-ô-mi, Bô-ô

Chỗ chính: Mô-áp, Bết-lê-hem

Ý chính: Khi có người nói: “Để tôi nói cho anh chị biết về mẹ chồng của tôi,” thì chúng ta nghĩ là người đó sẽ nói ra các điều tiêu-cực hoặc những chuyện khôi-hài bởi vì bức tranh biếm-họa về mẹ chồng luôn là hình-ảnh tiêu-biểu và quan-trọng nhất của sự chế-giễu hay khôi-hài. Nhưng sách Ru-tơ kể lại một câu-chuyện khác hẳn. Ru-tơ thương mẹ chồng, Na-ô-mi. Mới vừa góa-bụa, cô năn-ni được ở lại với Na-ô-mi bất cứ nơi nào bà đi, ngay cả phải xa lia quê-hương đất tổ, nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Bằng những lời đầy xúc-cảm, Ru-tơ nói: “Dân của mẹ sẽ là dân của con, và Đức Chúa TRỜI của mẹ, Đức Chúa TRỜI của con” (1.16). Na-ô-mi bằng lòng, và Ru-tơ đi cùng mẹ chồng về Bết-lê-hem.

Sách không có nói nhiều về Na-ô-mi, ngoại trừ việc bà thương và chăm-lo cho Ru-tơ. Để thấy là cuộc sống của Na-ô-mi là một sự làm chứng đầy quyền-năng cho sự hiện hữu của Đức Chúa TRỜI. Ru-tơ bị thu-hút đến cùng bà và đến cùng Đức Chúa TRỜI mà mẹ chồng thờ-phượng. Trong những tháng năm tiếp theo đó, Đức Chúa TRỜI đã dẫn-dắt người góa-phụ Mô-áp trẻ tuổi này đến cùng một người nam tên là Bô-ô, người mà rồi cuộc cô được cưới làm vợ. Kết quả, cô trở thành bà cố của vua Đa-vít và là một tổ-tiên của dòng-giống để Đấng Được-xức-dầu giáng-sinh. Đời sống của Na-ô-mi tạo một ảnh-hưởng sâu-rộng làm sao ấy!

Sách Ru-tơ cũng là một câu chuyện về ân-điển của Đức Chúa TRỜI ở giữa những hoàn-cảnh khó-khăn. Chuyện của Ru-tơ xảy ra trong thời-kỳ các phán-quan—một thời-kỳ không vâng lời, thờ hình-tượng, và bạo-động. Ngay cả trong những thời-kỳ khủng-hoảng và tuyệt-vọng hoàn-toàn, cũng có những người theo Đức Chúa TRỜI và qua họ Ngài làm việc. Dù bị chán-nản và lâm vào nghịch-cảnh cách mấy ở trong thế-gian này, cũng luôn luôn có những người theo Đức Chúa TRỜI. Ngài sẽ dùng bất cứ người nào sẵn lòng vâng lời Ngài để hoàn-tất các mục-đích của Ngài. Ru-tơ là một người Mô-áp và Bô-ô là một con-cháu của Ra-háp, nguyên là một gái điếm ở Giê-ri-cô. Qua bản-tính sẵn lòng vâng lời Đức Chúa TRỜI, dòng-dõi của họ

tiếp-tục hiện hữu thành một dòng-dõi từ đó Đấng Được-xức-dầu giáng-sinh.

Đọc sách này, quý vị sẽ được khuyến-khích. Đức Chúa TRỜI đang làm việc trong thế-gian, và Ngài muốn dùng chúng ta. Đức Chúa TRỜI muốn dùng quý vị như Ngài đã dùng Na-ô-mi, để đem gia-đình quý vị và những bạn bè của quý vị đến cùng Ngài.

1. Ru-tơ cứ trung-thành với Na-ô-mi (1.1-1.22)*Chồng và các con trai của Na-ô-mi qua đời (1.1-1.13)*

1 ¹Bấy giờ đã xảy ra trong các ngày khi các phán-quan phán-xét, thì có một nạn đói trong xứ. Và có một người đàn-ông nọ ở Bết-lê-hem trong Giu-đa đi để tạm-trú trong đất Mô-áp, ông ấy và vợ của ông và hai người con trai của ông. ²Và tên của người đàn-ông là Ê-li-mê-léc, và tên vợ của ông là Na-ô-mi, và tên của hai người con trai của ông là Mạc-lôn và Ki-li-ôn, các người Ê-phơ-rát ở Bết-lê-hem trong Giu-đa. Bấy giờ họ vào đất Mô-áp và ở lại đó. Ê-li-mê-léc, chồng của Na-ô-mi, qua đời; và bà bị bỏ lại với hai người con trai của bà. ⁴Và chúng lấy đàn-bà Mô-áp làm vợ; tên bà này là Ot-ba, và tên bà kia là Ru-tơ. Và họ đã sống ở đó khoảng 10 năm. ⁵Sau đó cả hai Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng qua đời; và bà ấy mất hai đứa con trai của mình và chồng của mình.

⁶Rồi bà chỗi dậy với các con dâu của bà, để bà được trở về từ đất Mô-áp, vì bà đã nghe trong đất Mô-áp rằng ĐỨC GIA-VÊ đã thăm-viếng dân của Ngài trong việc ban cho họ thực-phẩm. ⁷Vì vậy bà ra đi từ chỗ mà bà ở, bà và 2 con dâu của bà đang ở với bà; và họ tiếp-tục đi trên đường trở về đất Giu-đa. ⁸Và Na-ô-mi nói với 2 con dâu của mình: “Hãy đi, mỗi đứa chúng con hãy trở về nhà mẹ của con. Nguyên xin ĐỨC GIA-VÊ đối-đãi tử-tế với 2 con, như 2 con đã đối-đãi với người đã chết và với mẹ. ⁹Nguyên xin ĐỨC GIA-VÊ ban cho 2 con tìm được sự nghỉ-ngơi, mỗi đứa trong nhà chồng của con.” Đoạn bà hôn chúng, chúng cất tiếng của chúng lên và khóc. ¹⁰Và chúng nói với bà: “Nhưng chắc-chắn chúng con cùng với mẹ sẽ trở về dân-tộc của mẹ.” ¹¹Nhưng Na-ô-mi nói: “Hãy quay trở lại đi, các con gái của mẹ. Tại sao các con phải đi với mẹ? Há mẹ còn có những con trai trong tử-cung của mẹ⁽¹⁾, để chúng có thể làm chồng các con hay sao? ¹²Hãy quay trở lại đi, các con gái của mẹ! Hãy đi, vì mẹ quá già để có chồng. Nếu mẹ nói mẹ có hy-vọng, thậm-chí nếu tối nay mẹ có một người chồng và cũng sinh ra các con trai, ¹³liệu các con vì thế chờ cho đến khi chúng lớn lên hay không? Liệu các con vì thế mà kiềm-chế không lấy chồng hay sao? Không, các con của mẹ; vì cay-đắng cho mẹ hơn là cho các con, vì tay của ĐỨC GIA-VÊ đã giương ra chống mẹ.” ¹⁴Chúng cất lên tiếng của chúng và khóc một lần nữa; và Ot-ba hôn mẹ chồng của mình, nhưng Ru-tơ thì bám lấy bà.

Ru-tơ quyết-định đi với Na-ô-mi đến Bết-lê-hem (1.15-1.22)

¹⁵Lúc đó bà nói: “Kìa, chị dâu⁽²⁾ con đã đi về cùng dân-tộc của nó và các thân của nó; hãy quay lại theo chị dâu của con.” ¹⁶Nhưng Ru-tơ nói: “Xin đừng giục con lìa mẹ hay quay lại không theo mẹ; vì nơi mẹ đi, con sẽ đi, và nơi mẹ trọ, con sẽ trọ. Dân của mẹ sẽ là dân của con, và ĐỨC CHÚA TRỜI của mẹ, ĐỨC CHÚA TRỜI của con. ¹⁷Nơi mẹ chết, con sẽ chết, và ở đó con sẽ được chôn. Vì thế, nguyên xin ĐỨC GIA-VÊ gây cho con, và tệt hơn, nếu có cái gì trừ cái chết mới chia-cách con và mẹ.” ¹⁸Khi bà thấy cô ta quyết-định đi với mình, bà hết nói với cô.

¹⁹Vì vậy, cả hai cùng đi cho đến khi họ đến Bết-lê-hem.

Và đã xảy ra khi họ đã tới Bết-lê-hem, thì cả thành đều xúc-dộng bởi cơ họ; các người đàn-bà nói: “Đây là Na-ô-mi ư?” ²⁰Và bà nói với họ: “Chớ gọi tôi là Na-ô-mi⁽³⁾, hãy gọi tôi là Ma-ra⁽⁴⁾, vì Đấng Toàn-năng đã đối-đãi rất cay-đắng với tôi. ²¹Tôi đã đi ra đây-dẫy, nhưng ĐỨC GIA-VÊ đã dẫn tôi về tay không. Tại sao quý vị gọi tôi là Na-ô-mi, vì ĐỨC GIA-VÊ đã làm chứng chồng lại tôi và Đấng Toàn-năng đã làm tôi khôn-khỏ?”

²²Thế là Na-ô-mi trở về, với bà có Ru-tơ, người nữ Mô-áp, con dâu của bà, trở về từ đất Mô-áp. Họ đến Bết-lê-hem nhằm đầu mùa gặt lúa mạch.

2. Ru-tơ mót lúa trong ruộng của Bô-ô (2.1-2.23)

2 ¹Bấy giờ, Na-ô-mi có một người bà con bên chồng của bà, một người đàn-ông rất giàu-có, thuộc gia-đình của Ê-li-mê-léc, có tên là Bô-ô. ²Và Ru-tơ, người nữ Mô-áp, nói với Na-ô-mi: “Xin cho con đi đến cánh đồng mà mót giữa các gié lúa, theo sau một người mà con tìm được ân-huệ trong mắt người.” Bà nói với cô: “Hãy đi, con gái của mẹ.” ³Thế là cô rời và đi và mót trong cánh đồng nọ theo sau các con gặt; và xảy ra cô đến phần cánh đồng thuộc về Bô-ô, là kẻ thuộc gia-đình của Ê-li-mê-léc. ⁴Bấy giờ, kìa, Bô-ô đến từ Bết-lê-hem và nói với các con gặt: “Nguyên xin ĐỨC GIA-VÊ ở cùng các người.” Họ nói với ông: “Nguyên xin ĐỨC GIA-VÊ ban phước cho ông.” ⁵Đoạn, Bô-ô nói với người đầy-tớ của mình, là kẻ được chỉ-định coi các con gặt: “Người đàn-bà trẻ này của ai vậy?” ⁶Và người đầy-tớ được chỉ-định coi các con gặt trả lời, nói: “Cô là người đàn-bà trẻ Mô-áp là kẻ đã trở về cùng Na-ô-mi từ xứ Mô-áp. ⁷Và cô đã nói: ‘Xin vui-lòng cho tôi theo sau các con gặt để mót ở giữa các bó lúa.’ Như vậy, cô đã đến và đã ở lại mót lúa từ sáng cho đến bây giờ; cô chỉ mới ngồi trong nhà một thoáng.”

⁸Đoạn Bô-ô nói với Ru-tơ: “Hãy cẩn-thận lắng nghe, con gái ta. Đừng đi mót ở cánh đồng khác; hơn nữa, đừng bỏ cánh đồng này mà đi tiếp, nhưng cứ ở đây với các tớ gái của ta. ⁹Hãy đặt mắt con trên cánh đồng này mà chúng đang gặt, và đi theo sau chúng. Thật ra, ta đã truyền cho các tớ-tớ của ta không được đụng đến con. Khi con khát, hãy đến các bình nước mà uống những gì các tớ-tớ ấy múc lên.” ¹⁰Lúc đó cô áp mặt xuống, cúi tới mặt đất, và nói với ông: “Tại sao tôi mới tìm được ân-huệ trước mắt ông, để ông đã phải chú ý đến tôi, khi tôi là một người ngoại-quốc?” ¹¹Và Bô-ô trả lời và nói với cô: “Mọi điều con đã làm cho mẹ chồng của con sau cái chết của chồng con người ta mách lại đây-đu cho ta biết, và thể nào con đã lìa cha của con và mẹ của con và xứ mà con ra đời, và đã đến cùng một dân-tộc mà trước đây con đã chẳng biết. ¹²Nguyên xin ĐỨC GIA-VÊ thưởng việc làm của con, và tiền công của con được đầy-dẫy từ ĐỨC GIA-VÊ, ĐỨC CHÚA TRỜI của Y-sơ-ra-ên, dưới cánh của Ngài con đã đến tìm nơi ẩn-náu.” ¹³Lúc đó cô nói: “Tôi đã tìm được ân-huệ trong mắt chúa, thưa chúa tôi, vì chúa đã an-ủi tôi và thật sự đã nói cùng trái tim của đứa tớ gái này của chúa, mặc dầu tôi không giống một tớ gái nào của chúa.”

¹⁴Trong bữa ăn, Bô-ô nói với cô: “Hãy đến gần, để con có thể ăn bánh và hãy nhúng miếng bánh của con trong nước

¹nghĩa là: con trai ruột

²Nghĩa là: “chị em bạn dâu” trong phong tục Việt

³מָאֵרָה: No-om-ee': Na-ô-mi; nghĩa là “vui-vẻ”

⁴מָרָה: Maw-raw': Ma-ra; nghĩa là “đắng”

giảm rượu nho.” Thế là cô ngồi bên các con gặt, và ông đưa cho cô một mạch rang, cô ăn và được no-nê và có phần dư. ¹⁵Khi cô đứng dậy để đi mót, Bô-ô truyền cho các tôi-tớ của ông, rằng: “Hãy cho cô ta mót ngay cả ở giữa các bó lúa, và đừng xúc-phạm cô. ¹⁶Và các người cũng sẽ cố ý rút ra cho cô vài nắm lúa từ các bó lúa và để nó lại để cô có thể mót lấy, và đừng quở-trách cô.”

¹⁷Thế là cô mót trong cánh đồng đó cho đến chiều tối. Đoạn cô đập cái cô đã mót được và nó khoảng một ê-pha lúa mạch. ¹⁸Cô bung nó lên và đi vào trong thành; mẹ chồng của cô thấy lúa cô đã mót được. Cô cũng lấy ra và trao cho bà đồ ăn dư sau khi mình ăn no-nê. ¹⁹Lúc đó mẹ chồng của cô nói với cô: “Con đã mót hôm nay ở đâu, và con đã làm việc ở đâu? Nguyên xin người đàn ông đã chú ý đến con được phước.” Thế là cô nói cho mẹ chồng của mình biết mình đã làm việc với ai, và nói: “Tên người đàn ông mà con đã làm việc hôm nay là Bô-ô.” ²⁰Và Na-ô-mi nói với con dâu của mình: “Nguyên xin ông ấy được phước của Đức GIA-VÊ, Ngài đã chẳng rút lại sự nhân-tử của Ngài cho kẻ sống và kẻ chết!” Na-ô-mi lại nói với cô: “Người đàn ông ấy gần với chúng ta, người là một trong các người chuộc lại chúng ta.” ²¹Đoạn Ru-tơ, người nữ Mô-áp, nói: “Hơn nữa, ông đã nói với con: ‘Con phải ở gần kẻ các tôi-tớ của ta, cho đến khi chúng gặt xong tất cả mùa của ta.’” ²²Và Na-ô-mi nói với Ru-tơ, con dâu của mình: “Hỡi con gái của mẹ, con đi ra ngoài với các tớ gái của ông ấy là tốt, e rằng những kẻ khác ngã lên trên con⁽¹⁾ trong cánh đồng khác.” ²³Vì vậy cô cứ ở gần kẻ các tớ gái của Bô-ô, cắt để mót lúa cho đến cuối mùa gặt lúa mạch và mùa gặt lúa mì. Cô sống với mẹ chồng của cô.

3. Ru-tơ làm theo kế-hoạch của Na-ô-mi (3.1-3.18)

Kế-hoạch của Na-ô-mi (3.1-3.5)

3¹Rồi Na-ô-mi, mẹ chồng của cô, nói với cô: “Con gái của mẹ, có phải mẹ sẽ không tìm nơi nghỉ-ngoi cho con, để con được tốt đẹp hay sao? ²Và bây giờ, há Bô-ô không phải là bà-con của chúng ta, mà con đã ở với các tớ gái của ông hay sao? Nay, người sảy lúa mạch nơi sân đập lúa đêm nay. ³Vì thế, hãy tắm-rửa, và xúc-dầu cho con và mặc quần-áo của con vào, rồi đi xuống đến sân đập lúa; đừng cho ông ấy nhận ra con cho đến khi ông ấy đã ăn uống xong. ⁴Rồi sẽ xảy ra, khi ông ấy nằm xuống, con sẽ biết chỗ ông ấy nằm, rồi con sẽ đi và dờ *mền che dưới* chân ông ấy mà nằm xuống; lúc đó ông ấy sẽ nói cho con biết điều con sẽ làm.” ⁵Cô nói với bà: “Mọi điều mẹ nói, con sẽ làm.”

Ru-tơ đến gần Bô-ô nơi sân đập lúa (3.6-3.18)

⁶Vì vậy cô ấy đi xuống đến sân đập lúa và làm theo mọi điều mà mẹ chồng mình đã truyền cho mình. ⁷Khi Bô-ô đã ăn uống xong, và tâm ông vui-vẻ, ông đi nằm xuống nơi cuối đồng lúa mạch; và cô đến một cách bí-mật, dờ *mền che dưới* chân ông và nằm xuống. ⁸Và đã xảy ra vào nửa đêm, người đàn ông ấy bị giật-mình và trở mình; kia, một người đàn bà đang nằm nơi chân mình. ⁹Và ông nói: “Người là ai?” Cô trả lời: “Tôi là Ru-tơ, tớ gái của ông. Vì vậy xin đắp mền ông trên tớ gái của ông, vì ông là một người cứu chuộc.” ¹⁰Thế thì ông nói: “Hỡi con gái của ta,

nguyên xin con được phước của Đức GIA-VÊ. Vừa rồi con đã tỏ ra từ-tế hơn hẳn trước bằng việc không đi theo những gã trai-trẻ, nghèo hay giàu. ¹¹Và bây giờ, hỡi con gái ta, đừng sợ. Ta sẽ làm cho con bất cứ điều gì con nói, vì tất cả dân ta trong thành đều biết rằng con là một người đàn-bà xuất-sắc. ¹²Và bây giờ ta là một kẻ cứu chuộc thật; nhưng có một kẻ cứu chuộc gần hơn ta. ¹³Hãy cứ ở lại đêm này, và khi sáng ra, nếu người ấy sẽ cứu chuộc con, tốt; hãy để người ấy cứu chuộc con. Nhưng nếu người ấy không muốn cứu chuộc con, thì ta sẽ cứu chuộc con, như Đức GIA-VÊ sống. Hãy nằm xuống cho đến sáng⁽²⁾.”

¹⁴Vì vậy cô nằm nơi chân ông cho đến sáng, rồi chỗi dậy trước khi người này có thể nhìn ra người kia; và ông nói: “Đừng cho ai biết có người đàn-bà vào sân đập lúa.” ¹⁵Ông lại nói: “Hãy đưa ta cái áo khoác trên con và nắm nó cho chắc.” Vì vậy cô nắm chắc nó, rồi ông dong 6 *dấu* lúa mạch, và đặt nó trên cô⁽³⁾. Đoạn cô⁽⁴⁾ đi vào trong thành. ¹⁶Khi cô đến cùng mẹ chồng, bà hỏi: “Chuyện đã xảy ra thế nào, con gái của mẹ?” Và cô nói cho bà biết mọi điều ông ấy đã làm cho mình. ¹⁷Và cô nói: “Sáu *dấu* lúa mạch này ông đã cho con, vì ông đã nói: ‘Đừng đi đến mẹ chồng con với tay không.’” ¹⁸Lúc đó bà nói: “Hãy đợi, con gái của mẹ, cho đến khi con biết được việc này xảy ra *thế nào*; vì người đàn ông ấy sẽ không nghi-ngoi cho đến khi ông đã làm xong việc này trong hôm nay.”

4. Đám cưới của Ru-tơ và Bô-ô (4.1-4.22)

Bô-ô nói với người cứu chuộc gần nhất (4.1-4.12)

4¹Bây giờ Bô-ô đi lên đến công và ngồi ở đó, và kia, người cứu chuộc mà Bô-ô đã nói đến đang đi ngang qua; thế là, ông nói: “Hãy rẽ vào⁽⁵⁾, bạn ơi, hãy ngồi xuống đây.” Người ấy rẽ vào và ngồi xuống. ²Rồi ông chọn 10 người đàn ông trong các trưởng-lão của thành, và nói: “Xin ngồi xuống đây.” Vì vậy, họ ngồi xuống. ³Đoạn ông nói với người cứu chuộc: “Na-ô-mi, đã trở về từ xứ Mô-áp, phải bán miếng đất thuộc về anh Ê-li-mê-léc của chúng ta. ⁴Vì vậy, tôi nghĩ phải thông báo cho anh biết, rằng: ‘Hãy mua trước mặt các người đang ngồi *đây*, và trước mặt các vị trưởng-lão của dân tôi. Nếu anh muốn chuộc lại, thì hãy chuộc lại; nhưng nếu không có một ai muốn chuộc lại, thì hãy nói cho tôi biết; vì chẳng có một ai ngoài anh để chuộc lại, và tôi thì sau anh.’” Và người đó nói: “Tôi muốn chuộc.” ⁵Lúc đó Bô-ô mới nói: “Vào cái ngày mà anh mua cánh đồng ấy từ tay Na-ô-mi, thì anh cũng phải mua Ru-tơ, người nữ Mô-áp, người vợ góa của người đã chết, cốt để dựng lên danh của người chết trên của thừa-kế của người.” ⁶Và người cứu chuộc ấy nói: “Tôi không thể chuộc lại cho tôi, e rằng tôi hủy-hoại của thừa-kế của riêng tôi. Hãy chuộc lại cho anh; anh được quyền chuộc lại của tôi vì tôi không thể chuộc lại.”

⁷Bây giờ đây là *phong-tục* thờ xưa trong Y-sơ-ra-ên để xác-nhận bất cứ một dịch-vụ nào về việc chuộc lại và đổi chác: người đàn ông này phải cởi dép của mình ra và trao nó cho người kia; đây là *cách-thức* của việc chứng-nhận trong Y-sơ-ra-ên. ⁸Thế là người cứu chuộc ấy nói với Bô-

²nghĩa là: ngủ đi cho đến sáng

³nghĩa là: đưa cho cô

⁴các bản khác: ông

⁵nghĩa là: hãy dừng chân ghé vào

¹Nghĩa là: hăm hại

ô: “Hãy mua cho anh.” Rồi người ấy cởi chiếc dép của mình ra. ⁹Thế thì Bô-ô nói với các trưởng-lão và tất cả dân-chúng: “Quý ông là những người chứng-kiến ngày hôm nay rằng tôi đã mua từ tay Na-ô-mi tất cả thuộc về Ê-li-mê-léc và tất cả thuộc về Ki-li-ôn và Mạc-lôn. ¹⁰Hơn nữa, tôi đã mua Ru-tơ, người nữ Mô-áp, vợ góa của Mạc-lôn, để làm vợ tôi cốt để dựng lên danh của người đã chết trên của thừa-kế của người, hầu cho danh của người đã chết có thể không bị trừ diệt khỏi anh-em của người hay khỏi cái công của nơi sinh-đẻ của người; quý ông là các người chứng-kiến ngày hôm nay.” ¹¹Và tất cả dân-chúng đang ở trong công, và các trưởng-lão, nói: “Chúng tôi là các người chứng-kiến. Nguyên xin Đức GIA-VÊ khiến cho người đàn-bà sắp vào trong nhà ông giống như Ra-chên và Lê-a, cả hai người đó đã xây-dựng nhà Y-sơ-ra-ên; và nguyên xin ông có thể hoàn-tất dòng-giống tại Ép-ra-ta và thành nổi danh tại Bết-lê-hem. ¹²Hơn nữa, nguyên xin nhà ông như nhà của Phê-rét mà Ta-ma đã sinh ra cho Giu-đa, qua dòng-giống mà Đức GIA-VÊ sẽ ban cho ông bởi người đàn-bà trẻ tuổi này.”

¹³Thế là Bô-ô lấy Ru-tơ và cô trở thành vợ của ông, ông đi vào trong⁽¹⁾ cô. Và Đức GIA-VÊ cho cô thọ-thai, và cô sinh ra một đứa con trai. ¹⁴Lúc đó các người đàn-bà nói với Na-ô-mi: “Đáng chúc-tụng thay Đức GIA-VÊ, Đấng đã không để cho bà không có một người cứu chuộc ngày hôm nay, và nguyên xin tên của nó được *người ta* gọi đến trong Y-sơ-ra-ên. ¹⁵Nguyên xin nó đối với bà cũng là một người phục-hồi sự sống và là một người nuôi-dưỡng tuổi già của bà; vì con dâu của bà, thương-yêu bà, đối với bà tốt hơn 7 đứa con trai, đã sinh ra nó.”

Dòng-dõi Đa-vít đã bắt đầu ở đây (4.16-4.22)

¹⁶Rồi Na-ô-mi bồng đứa nhỏ và để nó trong lòng của mình, và thành người vú của nó. ¹⁷Những người đàn-bà láng-giềng đặt cho nó một cái tên, rằng: “Một đứa con trai đã được sinh ra cho Na-ô-mi!” Vì vậy họ đặt tên cho nó là Ô-bết. Ô-bết là cha của Y-sai, cha của Đa-vít.

¹⁸Bây giờ, đây là các thế-hệ của Phê-rét: cho Phê-rét sinh ra Hết-rôn, ¹⁹và cho Hết-rôn sinh ra Ram, và cho Ram, A-mi-na-đáp, ²⁰và cho A-mi-na-đáp sinh ra Na-ha-sôn, và cho Na-ha-sôn, Sanh-môn, ²¹và cho Sanh-môn sinh ra Bô-ô, và cho Bô-ô, Ô-bết, ²²và cho Ô-bết sinh ra Y-sai, và cho Y-sai, Đa-vít.

¹Nghĩa là: ăn nằm